TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH** Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST Ngày: 28/3/2025 *V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kỹ

2. Ông Trần Minh Phương

- Thư ký phiên toà:Ông Nguyễn Xuân Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2025về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/3/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Min Gye H, sinh năm 1977; Địa chỉ: B M - R, H1 – M, G – S, G1 – Do, Hàn Quốc.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:* Chị và anh M Gye Hong tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 01/12/2021 tại UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do phong tục tập quán khác nhau, bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống khác nhau. Hiện nay anh Min Gye H đã về nước Hàn Quốc, chị và anh Min G2 Hông không còn quan

tâm nhau nữa. Chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn nên chị đề nghị được ly hôn anh M Gye Hong .

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ L1, sinh ngày 16/12/2021, cháu L1 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi cháu L1. Vấn đề cấp dưỡng: Tại đơn xin ly hôn chị L có đề nghị anh M Gye Hong cấp dưỡng 8.000.000 đồng/tháng nhưng nay chị L không yêu cầu anh Min Gye H phải cấp dưỡng nữa.

Tài sản chung, công nợ: Không có.

Chị L đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

**Tại bản tự khai, bị đơn là anh* Min Gye H *trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị L đã tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 01/12/2021 tại UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do phong tục tập quán khác nhau, bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống khác nhau. Hiện nay, anh đã về nước Hàn Quốc, vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Nay, anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

Con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ L1, sinh ngày 16/12/2021, cháu L1 hiện đang ở với chị L. Anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu.

Tài sản chung, công nợ: Không có.

Anh Min Gye H xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Min Gye H; về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuệ L1 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng không xem xét.

Tài sản chung, công nợ: Không xem xét, giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lờitrình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Min Gye H và đề nghị giao 01 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Min Gye H có địa chỉ: B M - R, H - M, G – S, G1 – Do, Hàn Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tham gia tố tụng của các đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh M Gye Hongcó đủ điều kiện kết hôn, khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sự khác nhau về phong tục tập quán, bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống. Vì thế, anh Min Gye H đã về Hàn Quốc và chị L vẫn ở Việt Nam, vợ chồng đã sống ly thân với nhau.

Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L có đơn xin ly hôn, anh Min Gye H cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh M Gye Hong .

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ L1, sinh ngày 16/12/2021, hiện cháu L1 hiện đang ở với chị L. Khi ly hôn chị L và anh M Gye Hong đều đề nghị giao cháu L1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời tránh những xáo trộn không cần thiết, cần giao cháu L1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu cấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tài sản chung, công nợ: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh M Gye Hong .

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Tuệ L1, sinh ngày 16/12/2021 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0000327 ngày 20/01/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuyết Mai